

24. TỈNH CÀ MAU

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		165		91
1	Phường Giá Rai		5		0
		1 Khóm 4	X		
		2 Khóm 5	X		
		3 Khóm 1A	X		
		4 Khóm Hộ Phòng	X		
		5 Khóm 4A	X		
2	Xã Hòa Bình		8		2
		1 Ấp 15 A	X		
		2 Ấp Tân Tiến	X		
		3 Ấp Vĩnh Tân	X		
		4 Ấp Thị trấn A	X		X
		5 Ấp Thị trấn A1	X		X
		6 Ấp Thị trấn B	X		
		7 Ấp Thị trấn B1	X		
		8 Ấp Chùa Phật	X		
3	Xã Vĩnh Hậu		6		5
		1 Ấp 13	X		X
		2 Ấp 14	X		X
		3 Ấp Vĩnh Thạnh	X		X
		4 Ấp Vĩnh Mẫu	X		X
		5 Ấp Vĩnh Mới	X		
		6 Ấp Vĩnh Kiều	X		X
4	Phường Bạc Liêu		10		0
		1 Khóm 8	X		
		2 Khóm 10	X		
		3 Khóm 12	X		
		4 Khóm 16	X		
		5 Khóm 17	X		
		6 Khóm 22	X		
		7 Khóm 23	X		
		8 Khóm 24	X		
		9 Khóm 31	X		
		10 Khóm Trà Kha	X		
5	Phường Vĩnh Trạch		10		5

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Khóm 1	X		
		2 Khóm 2	X		
		3 Khóm 3	X		
		4 Khóm 5	X		
		5 Khóm 6	X		
		6 Khóm Vĩnh An	X		X
		7 Khóm Giáp Nước	X		X
		8 Khóm Kim Cầu	X		X
		9 Khóm Công Điền	X		X
		10 Khóm Thảo Lạng	X		X
6	Phường Hiệp Thành		11		3
		1 Khóm Chòm Xoài	X		
		2 Khóm Đầu Lộ A	X		
		3 Khóm Kinh Tế	X		
		4 Khóm Giồng Nhân	X		
		5 Khóm Giồng Nhân A	X		
		6 Khóm Biển Đông A	X		X
		7 Khóm Biển Đông B	X		X
		8 Khóm Biển Tây A	X		
		9 Khóm Biển Tây B	X		
		10 Khóm Giồng Giữa A	X		X
		11 Khóm Giồng Giữa B	X		
7	Xã Hưng Hội		7		3
		1 Ấp Sóc Đồn	X		X
		2 Ấp Cù Lao	X		X
		3 Ấp Cái Giá	X		
		4 Ấp Đay tà Ni	X		
		5 Ấp Nước Mặn	X		
		6 Ấp Cả Vĩnh	X		
		7 Ấp Giá Tiểu	X		X
8	Xã Hồng Dân		10		5
		1 Ấp Bà Gòg	X		
		2 Ấp Bà Hiên	X		X
		3 Ấp Trèm Trẹm	X		
		4 Ấp Bà Ai 1	X		
		5 Ấp Đầu Sáu Đông	X		
		6 Ấp Đầu Sáu Tây	X		
		7 Ấp Kinh Xáng	X		X
		8 Ấp Tà Suôl	X		X
		9 Ấp Tà Ben	X		X
		10 Ấp Tà Ky	X		X
9	Xã Ninh Thạnh Lợi		6		3
		1 Ấp Thống Nhất	X		
		2 Ấp Chòm Cao	X		X
		3 Ấp Xẻo Dừng	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Ấp Ninh Thạnh Đông	X		X
		5 Ấp Ninh Thạnh Tây	X		
		6 Ấp Kos Thum	X		X
10	Xã Long Điền		4		4
		1 Ấp Rạch Rắn	X		X
		2 Ấp Thạnh Trị	X		X
		3 Ấp Thạnh An	X		X
		4 Ấp Đầu Lá	X		X
11	Xã Vĩnh Mỹ		3		0
		1 Ấp 14	X		
		2 Ấp Ninh Lợi A	X		
		3 Ấp Thanh Sơn	X		
12	Xã Phước Long		3		1
		1 Ấp Vĩnh Lộc	X		X
		2 Ấp Vĩnh Phú B	X		
		3 Ấp Long Đức	X		
13	Xã Vĩnh Phước		4		4
		1 Ấp Phước Thọ Hậu	X		X
		2 Ấp Bình Tốt B	X		X
		3 Ấp Bình Bảo	X		X
		4 Ấp Bình Lễ	X		X
14	Xã Ninh Quới		2		2
		1 Ấp Phú Tân	X		X
		2 Ấp Ninh Chùa	X		X
15	Xã Vĩnh Lộc		2		0
		1 Ấp Vĩnh Thạnh	X		
		2 Ấp Ba Đình	X		
16	Xã Vĩnh Lợi		2		0
		1 Ấp Bà Chăng	X		
		2 Ấp Trà Ban I	X		
17	Xã U Minh		1		1
		1 Ấp 16	X		X
18	Xã Khánh Lâm		10		7
		1 Ấp 1	X		X
		2 Ấp 6	X		
		3 Ấp 9	X		X
		4 Ấp 10	X		
		5 Ấp 11	X		X
		6 Ấp 12	X		
		7 Ấp 14	X		X
		8 Ấp 15	X		X
		9 Ấp 16	X		X
		10 Ấp 20	X		X
19	Xã Khánh An		1		0
		1 Ấp 18	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
20	Xã Nguyễn Phích		1		0
		1 Ấp 17	X		
21	Xã Thanh Tùng		7		7
		1 Ấp Phú Hiệp A	X		X
		2 Ấp Tân Điền A	X		X
		3 Ấp Tân Điền B	X		X
		4 Ấp Tân Hùng	X		X
		5 Ấp Tấn Ngọc	X		X
		6 Ấp Tấn Ngọc Đông	X		X
		7 Ấp Hiệp Hoà Tây	X		X
22	Xã Quách Phẩm		4		4
		1 Ấp Cái Keo	X		X
		2 Ấp Khai Hoang Vàm	X		X
		3 Ấp Nhà Cũ	X		X
		4 Ấp Kênh Ngang	X		X
23	Xã Tân Tiến		2		2
		1 Ấp Vàm Đàm	X		X
		2 Ấp Thuận Long A	X		X
24	Xã Tân Thuận		2		2
		1 Hòa Hải	X		X
		2 Lưu Hoa Thanh	X		X
25	Xã Trần Phán		1		1
		1 Ấp Tân Hòa	X		X
26	Xã Đàm Dơi		3		3
		1 Bá Huê	X		X
		2 Đồng Tâm B	X		X
		3 Đồng Tâm A	X		X
27	Xã Tân Lộc		3		3
		1 Ấp 7	X		X
		2 Ấp Bào Chà	X		X
		3 Ấp Kênh Miếu	X		X
28	Xã Trí Phải		2		2
		1 Đầu Nai	X		X
		2 Tapasa I	X		X
29	Xã Hồ Thị Kỳ		2		0
		1 Ấp Cây Khô	X		
		2 Ấp Đường Đào	X		
30	Xã Đá Bạc		7		5
		1 Ấp Đá Bạc A	X		X
		2 Ấp Cơi 5A	X		
		3 Ấp Cơi 5B	X		X
		4 Ấp Cơi 4	X		X
		5 Ấp Cơi 6B	X		
		6 Ấp Sào Lưới B	X		X
		7 Ấp 6	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Trong đó		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
31	Xã Khánh Bình		4		4
		1 Ấp 8	X		X
		2 Ấp 9	X		X
		3 Ấp Minh hà A	X		X
		4 Ấp Rạch Cui	X		X
32	Xã Khánh Hưng		4		4
		1 Ấp Kinh Hàng B	X		X
		2 Ấp Nhà Máy C	X		X
		3 Ấp Kinh Đứng A	X		X
		4 Ấp Kinh Đứng B	X		X
33	Xã Trần Văn Thời		2		0
		1 Ấp 4	X		
		2 Ấp Kinh Ngang	X		
34	Xã Cái Đôi Vàm		4		4
		1 Ấp 5	X		X
		2 Ấp Tân Quảng Tây	X		X
		3 Ấp Gò Công	X		X
		4 Ấp Gò Công Đông	X		X
35	Xã Cái Nước		1		1
		1 Ấp Khánh Tư	X		X
36	Xã Đất Mũi		1		1
		1 Ấp Cái Mòi	X		X
37	Xã Đất Mới		1		1
		1 Ấp 5	X		X
38	Xã Lương Thế Trân		2		2
		1 Ấp Cái Bát	X		X
		2 Ấp Đường Cuốc	X		X
39	Phường An Xuyên		7		0
		1 Khóm 1	X		
		2 Khóm 2	X		
		3 Khóm 3	X		
		4 Khóm 5	X		
		5 Khóm 6	X		
		6 Khóm 11	X		
		7 Khóm 12	X		

Ghi chú: Dấu “X” tại các cột tương ứng thể hiện thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn miền núi hoặc thôn đặc biệt khó khăn